

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH SƠN LA**

Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ

*Mai Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2018 /TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đỗ Bá H, sinh năm 1988, địa chỉ, Thôn V, xã Canh T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình và chị Lường Thị P, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản P, xã Chiềng L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Bá H và chị Lường Thị P kết hôn với nhau từ năm 2016. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện. Không bên nào bị ai ép buộc. Các bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng L vào ngày 18/3/2016 và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh H và chị P chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do các bên nghi ngờ nhau về tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến năm 2017 thì hai anh chị sống ly thân. Không ai quan tâm đến ai. Do tình cảm không còn nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị tòa án công nhận thuận

tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh H và chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị P.

[2]. Anh Đỗ Bá H và chị Lường Thị P có một con chung là cháu Lường Đình H, sinh ngày 14/02/2017. Khi vợ chồng ly thân, cháu H ở với mẹ. Tại đơn yêu cầu và tại buổi hòa giải, anh H và chị P đã thống nhất giao cháu H cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị P là 1.000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018. Xét việc thỏa thuận của anh H, chị P là bảo đảm điều kiện chăm sóc cho cháu H và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị P không có tài sản chung, nợ chung.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh H nhận nộp lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Bá H và Chị Lường Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Bá H và Chị Lường Thị P có 01 con chung là cháu Lường Đình H, sinh ngày 04/02/2017. Chị Lường Thị P nhận trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lường Đình H cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh H nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng là 1.000.000đ /1 tháng thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2018.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: không có

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Bá H chịu nhận toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0001883 ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng L;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;

-Các đương sự:

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Nga**